

BÁO CÁO

Kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023

Thực hiện công văn số 1507/SGDDĐT-VP ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc tổng kết báo cáo triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023. Trường THPT Nguyễn Khuyến xin được báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Quy mô phát triển trường, lớp, giáo viên, học sinh

- Quy mô phát triển nhà trường

Trường gồm 2 cơ sở: Cơ sở 1 (Khu dân cư Bắc Hải, Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) có 4 dãy nhà 2 tầng với 22 phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng phục vụ hoạt động quản lý. Cơ sở 2 (xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) có 1 dãy nhà 2 tầng với 8 phòng học và 1 dãy nhà 2 tầng cũ đã được cải tạo để bố trí các phòng học bộ môn và phòng chức năng phục vụ hoạt động quản lý.

- Quy mô học sinh đầu năm học: Tổng số 1154 học sinh với 27 lớp (Tăng 3lớp và 151 học sinh so với năm học 2021-2022).

Trong đó:

- + Khối 10: 11 lớp với 492 học sinh;
- + Khối 11: 9 lớp với 361 học sinh;
- + Khối 12: 7 lớp với 301 học sinh.

- Cuối năm học: Tổng số học sinh toàn trường 1134 học sinh

Trong đó:

- + Khối 10: 11 lớp tương đương với 490 học sinh.
- + Khối 11: 09 lớp tương đương với 349 học sinh.
- + Khối 12: 07 lớp tương đương với 295 học sinh.

Giảm 20 học sinh (2 hs chuyển đi, 1 hs đến, 19 hs nghỉ học)

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên đầu năm 63, cuối năm là 64 (bổ sung 01 cán bộ quản lý từ tháng 4/2023).

Trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 03 người.
- + Giáo viên: 54 người (thiếu 6 giáo viên).
- + Nhân viên: 07 người.

2. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

2.1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Đội ngũ giáo viên:

- + Tổng số giáo viên 54, trong đó giáo viên nam là 17, giáo viên nữ là 37.
- + Trình độ chuyên môn: 100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định, 10 giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn (đạt 18.51%).

+ Đội ngũ giáo viên trẻ, tâm huyết với nghề, năng động, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; thích ứng nhanh, áp dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Cán bộ quản lý

- + Tổng số cán bộ hiện tại có 03 đồng chí.
- + 3/3 đồng chí có trình độ Thạc sĩ quản lý giáo dục.

2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

Nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và chuẩn quốc gia cấp độ 1 năm 2019. Tuy nhiên, để đảm bảo việc dạy và học trong năm học trong tháng 8/2022 nhà trường đã thành lập đoàn kiểm tra rà soát tổng thể hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các phòng chức năng và công trình phụ trợ. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, nhà trường đã tiến hành các công việc cụ thể:

- Rà soát, sửa chữa, bổ sung điều kiện đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy, học tập và làm việc của cán bộ, giáo viên và học sinh. Hoàn thành sửa chữa khu hiệu bộ, phòng hiệu trưởng, làm bổ sung 3 gian gửi xe học sinh, gắn vớ và sửa chữa khu nhà lớp học cả hai cơ sở. Đầu tư thêm bàn ghế, thiết bị cho 4 phòng học khu trung tâm, lắp đặt phòng tin khu trung tâm, bổ sung máy tính khu phân hiệu, bàn ghế thiết bị văn phòng, âm thanh loa máy phục vụ ngoài trời...

- Xây dựng phương án bố trí các phòng học cho các lớp năm học 2022-2023 và tiến hành bàn giao cơ sở vật chất cho các lớp ngay khi trước khi vào học. Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống bão, lụt và thiên tai năm 2022.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực công tác, đăng tải tin bài trên công thông tin điện tử, ứng dụng các phần mềm quản lý và dạy học nhằm tích cực chuyển đổi số trong giáo dục, thích ứng dạy học trong tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp và đẩy mạnh công tác truyền thông trong giáo dục đối với cán bộ, viên chức lao động và học sinh nhà trường.

- Tổ chức lao động, vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây cối góp phần tạo nên cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp trước khi năm học mới diễn ra.

- Tiếp tục rà soát, lập dự toán trình Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, UBND thành phố và các Sở ngành chức năng của thành phố xem xét đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục đảm bảo cho việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 10, năm học 2022-2023.

3. Kết quả thực hiện PCGD THCS

3.1. Về quản lý, chỉ đạo thực hiện

- Nhà trường cập nhật đầy đủ, kịp thời và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của ngành về công tác phổ cập giáo dục THCS.

- Thường xuyên tham gia các Hội nghị và tham góp ý kiến, đồng thời tích cực cung cấp số liệu, giúp đỡ nhân lực, tư vấn cho chương trình phổ cập giáo dục do UBND huyện, phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Bảo tổ chức.

- Lập hồ sơ quản lý danh sách học sinh đã và đang học tập tại nhà trường, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu học sinh của các xã, thị trấn đã và đang học tập tại nhà trường cho PGD và các trường trong quá trình làm phổ cập.

3.2. Công tác kiểm tra, công nhận, quản lý phổ cập

Nhà trường đang thực hiện nhiệm vụ phổ cập bậc trung học và nghề của thành phố. Hàng năm huy động 100% học sinh trong chỉ tiêu được giao; Trường thực hiện duy trì sĩ số khá tốt, tỉ lệ học sinh bỏ học 20/1158 chiếm tỷ lệ 1.98%; Chất lượng đầu ra luôn đạt từ 99,34% - 100%, đảm bảo chất lượng của

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Các văn bản chỉ đạo điều hành

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành uỷ về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020 của UBND thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ngày Chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của UBND thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2022.

- Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2022 của UBND thành phố về triển khai ngày chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2022.

- Văn bản số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023.

- Quyết định số 1092/QĐ-BTTTT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin truyền thông về phê duyệt kế hoạch triển khai quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về ngày chuyển đổi số quốc gia.

- Công văn số 3032/SGDĐT-VP ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023 trên địa bàn thành phố.

- Hướng dẫn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

- Công văn số 554/SGDĐT-VP ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc tuyên truyền về Chuyển đổi số trong các đơn vị giáo dục.

- Quyết định số 1937/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 125/QĐ-THPTNK ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Khuyến về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ công nghệ thông tin, truyền thông trong trường học năm học 2022-2023.

- Quyết định số 18/QĐ-THPTNK ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Khuyến về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số trường THPT Nguyễn Khuyến.

- Quyết định số 19/QĐ-THPTNK ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Khuyến về việc Ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số trường THPT Nguyễn Khuyến.

- Kế hoạch số 34/KH-THPTNK ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Khuyến về chuyển đổi số năm 2023.

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2023.

- Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng về truyền thông về Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2023.

- Công văn số 929/SGDĐT-VP ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc tuyên truyền về Chuyển đổi số.

- Kế hoạch số 40/KH-THPTNK ngày 15 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Khuyến về việc tuyên truyền và chuyển đổi số của trường THPT Nguyễn Khuyến năm 2023.

2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Sử dụng phần mềm office-365, các phần mềm hỗ trợ triển khai dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học.

- Tăng cường các điều kiện Internet đường truyền tốc độ cao, Wifi, thiết bị máy tính, ti vi và thiết bị kết nối đảm bảo yêu cầu cơ bản góp phần ứng dụng CNTT, CDS để đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường.

- Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục thành phố Hải Phòng; thường xuyên cập thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh theo quy định.

- Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

- Bước đầu xây dựng phương án thanh toán các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt;

3. Một số kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cụ thể

3.1. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường.

b) Tiếp tục phát triển nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng: huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

c) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá: tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính có hiệu quả.

3.2. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản trị nhà nước về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả CSDL ngành giáo dục thành phố; đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.



b) Triển khai sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin và truyền thông tới cha mẹ học sinh và người dân.

c) Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử HPeOffice, trang thông tin chỉ đạo điều hành tại địa chỉ <https://qlvb.hpnet.vn> chuyển phát văn bản, kết nối thông tin chỉ đạo, điều hành hai chiều bằng văn bản điện tử từ Sở GDĐT tới các phòng GDĐT quận, huyện, các đơn vị giáo dục và ngược lại.

d) Tăng cường công tác truyền thông về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh về vai trò ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được.

e) Tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức các cuộc họp, hội thảo, dự giờ, bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 qua hệ thống phòng họp trực tuyến.

f) Triển khai có hiệu quả hệ thống cổng thông tin điện tử, thư điện tử ngành giáo dục thành phố theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

3.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Đầu tư mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

3.4. Về việc triển khai công tác báo cáo thống kê giáo dục

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

b) Thường xuyên tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn của Sở

GDĐT, Bộ GDĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,.. (đây là thông tin hay bị bỏ qua).

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,...).

3.5. Kết quả phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục

- Chủ động rà soát, thực hiện việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, CDS.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về CNTT, CDS cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục. Nội dung tập huấn bám sát phù hợp với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT, CDS của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cụ thể:

- + Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; nâng cao nhận thức và kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

- + Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm quản lý.

- + Kỹ năng dạy - học trực tuyến: Kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học; ...

- + Kỹ năng cài đặt các hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý khai thác, sử dụng thiết bị CNTT.

III. DỰ KIẾN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM HỌC 2023-2024

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học; tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT, CDS để đổi mới nội



dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường.

- Nâng cao hiệu quả vận hành, sử dụng, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục thành phố Hải Phòng; thường xuyên cập thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng hồ sơ điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng; triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học và thi tốt nghiệp, xét tuyển Đại học.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

- Từng bước triển khai thanh toán các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt;

2. Một số giải pháp pháp chủ yếu

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT phục vụ CDS và công tác thống kê giáo dục.

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT. Để triển khai hạ tầng, trang thiết bị ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục.

- Ứng dụng CNTT và CDS trong hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá.

- Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không.

Trường THPT Nguyễn Khuyến báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023 để Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng nắm được tiện cho việc theo dõi, tổng hợp và chỉ đạo góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hải Phòng;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.



Phạm Huy Hùng